

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:12/2023/HS-ST
Ngày 24/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Huy Trụ;

2.Bà Đỗ Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:08/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

LÝ VĂN C - sinh ngày 05/7/1969 tại quận Gia L, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: số nhà C, ấp A, xã A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn C (đã chết) và con bà Đào Thị B (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, sống như vợ chồng với chị Lương Thị Tú A có 01 con ngoài giá thú, sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H có 01 con ngoài giá thú; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã và tạm giữ từ ngày 28/10/2022, đến ngày 03/11/2022 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- Người bị hại: Chị Lưu Thị Thu H - sinh năm 1968, Địa chỉ: ngõ 214, đường N, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 26/5/1999, C(trước khi phạm tội Cở thị trấn Gia L, huyện Gia L, thành phố Hà Nội) đến nhà Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1969, hộ khẩu thường trú: Khu 10, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ uống rượu. Tại đây, Cgặp T, Nguyễn Tiến L- sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: Khu 8,

xã T, thành phố Việt Trì và một người đàn ông tên S (là bạn mới quen của Thiện, không rõ tên tuổi, địa chỉ). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, tất cả cùng rủ nhau đến quán của chị Lưu Thị Thu H - sinh năm 1968 ở gần công trình xây dựng của Sở lao động thương binh xã hội tỉnh Phú Thọ thuộc Đội 9, xã T, thành phố Việt Trì uống nước. Khi đến nơi, thấy quán của chị H đóng cửa cài then trong, tắt điện. Thỏi L “*quán của ai*”, L nói “*quán con H*”. Tgọi chị H dậy nhưng chị H nói đã khuya nên không bán hàng. Tnói “Tao là Tem Thành Táo phó ban Công an xã Trung Vương”. Sau đó, Tmở cửa sổ ném đèn pin đã bật sáng vào trong quán. Chị H cầm đèn pin soi ra ngoài nhưng không mở cửa và hẹn sáng mai trả đèn pin cho Thiện. Nghe vậy, Tdùng tay giật cửa làm bung then cài rồi đi vào trong quán. Lúc này, chị H đang đứng sát cửa bị Ttúm lấy cổ áo và dùng chân đá trúng 02 cái vào đùi chị H. Sau đó, Tvà L tiếp tục đe dọa chị H. Chị H sợ hãi van xin L và Ttha cho. Tbỏ chị H ra, yêu cầu chị H mang nước ngọt và thuốc lá ra bàn cho T, C, Lvà Ssử dụng. Trong khi đang uống nước, Tđặt vấn đề quan hệ tình dục với chị H, chị H không đồng ý nhưng Tvẫn kéo chị H lên giường. Tcởi quần áo của chị H và của Trời đưa dương vật vào âm hộ của chị H, Tdùng miệng cắn vào đầu vú trái của chị H. Tquan hệ khoảng 15 phút thì xuất tinh vào trong âm hộ chị H. Sau khi Tquan hệ tình dục với chị H xong, Tđi ra bàn uống nước. Lúc này, L đã cởi sẵn quần từ trước, L trèo lên giường quan hệ tình dục với chị H được khoảng 5 phút thì Chị H nói “*cho đi tiểu tiện đã*”. Sau đó, chị H quay vào thì L tiếp tục giao cấu với chị H. Khoảng 15 phút sau, L xuất tinh vào âm hộ chị H rồi L đi ra bàn uống nước. Ngay sau đó, Lý Văn Cđi đến giường của chị H, Clên giường tự cởi quần của mình và bắt chị H cầm nắm dương vật cho cương cứng rồi đưa dương vật vào âm hộ của chị H. Cquan hệ tình dục với chị H khoảng 15 phút thì Cxuất tinh vào âm hộ của chị H. Sau đó, Ctự mặc quần áo và đi ra bàn ngồi uống nước cùng Thiện, L, S. Sau khi Cquan hệ tình dục với chị H xong, Tbao S lên giường quan hệ tình dục với chị H nhưng S từ chối và bảo Tthanh toán tiền để ra về. Ttrả cho chị H 40.000 đồng tiền thuốc lá, nước ngọt. Rồi L, S đi về còn Tvà Cngủ lại chung giường với chị H. Đêm đó, Ttiếp tục giao cấu với chị H một lần nữa. Đến khoảng 4 giờ ngày 27/5/1999, Cgọi Tdậy rồi cả hai cùng đi về.

Ngày 27/5/1999, chị H có đơn trình báo đến Công an thành phố Việt Trì. Cùng ngày, Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định trưng cầu giám định xác định các vết thương tích trên thân thể, tổn thương vùng âm hộ, tìm tinh trùng và xác tinh trùng trong âm đạo chị H. Tại biên bản giám định pháp y số 92 ngày 28/5/1999 của Tổ chức giám định pháp y - Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ kết luận: “*Âm hộ, tầng sinh môn bình thường, có sẹo cắt cũ ở vị trí 7h, màng trinh rách cũ do đẻ. Không có tổn thương mới, thành âm đạo không có tổn thương, cùng đồ có nhiều dịch vàng, xét nghiệm dịch âm đạo không thấy xác tinh trùng trong dịch âm đạo. Trên cơ thể có các tổn thương phù hợp với các thương tích do cưỡng dâm gây ra*”.

Ngày 31/5/1999, Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Tiến L, Lý Văn C về tội “Hiếp dâm”. Do Lý Văn C bỏ trốn nên ngày 18/6/1999, Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định truy nã Cvà chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Phú Thọ điều tra theo thẩm quyền. Ngày 15/9/1999, Cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Phú Thọ

ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Lý Văn C và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố đối với Thiện, L. Do Thiện, L đều thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với chị H 02 lần nên ngày 09/11/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử Nguyễn Ngọc Thiện, Nguyễn Tiến L về tội “Hiếp dâm” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1997.

Ngày 24/9/2012, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ chuyển hồ sơ Lý Văn C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì để điều tra khi có căn cứ phục hồi.

Đối với Lý Văn Chiến: Sau khi biết chị H trình báo công an, C bỏ trốn vào tỉnh Bình Dương và sinh sống tại số nhà 113C, ấp A, xã A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 28/10/2022, C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì phát hiện, bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên S: S là bạn quen biết với T trên đường đi xe khách từ huyện Thanh S về thành phố Việt Trì vào ngày 26/5/1999. S giới thiệu với T là người buôn gỗ nên T mời S về nhà ăn cơm để trao đổi việc làm ăn. T không biết rõ họ, tuổi, địa chỉ S ở đâu. Hành vi của S có dấu hiệu phạm tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại Khoản 1 Điều 247 Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997 (nay là Khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, do không xác định được họ, tuổi, địa chỉ của S nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh.

Quá trình điều tra người bị hại là chị H đã nhận số tiền 20.000.000 đồng do bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

Cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đã quyết định truy tố bị cáo Lý Văn C về tội “Hiếp dâm” theo điểm b khoản 2 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 112; điểm a, h khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 38; Điều 25 của Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997. Xử phạt bị cáo C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 28/10/2022. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận số tiền bị hại nhận của bị cáo bồi thường là 20.000.000 đồng; Về án phí bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa tội lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về những căn cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cđã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 26/5/1999 tại quán bán hàng của chị Lưu Thị Thu H ở Đội 9, xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Tiến L, Lý Văn Cđã có hành vi dùng vũ lực để giao cấu trái ý muốn với chị Lưu Thị Thu H. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, T, L, Cđều là người thực hành.

Nguyễn Ngọc Thiện, Nguyễn Tiến L đã bị xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 214/HSST ngày 09/11/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Bản án cũng đã tuyên về phần xử lý vật chứng của vụ án. Lý Văn Cthực hiện hành vi phạm tội vào ngày 26/5/1999, vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực pháp luật. So sánh khung hình phạt tại Khoản 2 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997 bằng với khung hình phạt tại Khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nên áp dụng theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì hành vi phạm tội của Lý Văn Cđược áp dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997. Hành vi trên của Cđã phạm vào tội "Hiếp dâm" theo điểm b khoản 2 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 112. Tội hiếp dâm

“1- Người nào dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác giao cấu với người khác trái ý muốn của họ, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Phạm tội hiếp dâm người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi hoặc người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm.

2- Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...

b) Nhiều người hiếp một người”

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến đến thể chất, sinh lý, danh sự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ; gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội.

[4]. *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:* Bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo nhận thức được hành vi của mình, nhưng coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, nhân phẩm của người của người khác. Nên bị cáo phải bị xử phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm a, h khoản 1, khoản 2 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên khi lượng hình cần xem xét hình phạt cho phù hợp với hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo cần cách ly khỏi đời sống xã hội thì mới có giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, nhưng bị cáo có đủ điều kiện (có 03 tình tiết giảm nhẹ) để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 38 của Bộ luật hình sự 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997, khung hình phạt liên kề là khoản 1 Điều 112 của Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997 về Tội hiếp dâm “1. Người nào dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác giao cấu với người khác trái ý muốn của họ, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm” và vì bị cáo không phải là người giữ vai trò chính trong vụ án, nên cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt của điều luật viện dẫn là phù hợp, đồng thời cũng tạo điều kiện để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận được tiền do bị cáo bồi thường, bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét, nhưng cần xác nhận.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì là phù hợp, nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 112, a, h khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 38, Điều 25 của Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn C phạm tội “Hiếp dâm”.

Xử phạt bị cáo Lý Văn C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam là ngày 28 tháng 10 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xác nhận người bị hại là chị Lưu Thị Thu H đã nhận số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) do bị cáo tự nguyện bồi thường.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lý Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Cơ quan CSĐT CATP Việt Trì;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA dân sự TP Việt Trì;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng